

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		GT	NGÀY SINH	LỚP	ĐIỂM THI		
							TOÁN	VẬT LÝ	HÓA
40	15003418	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	23/05/1997	15TCT-Ô	V	V	V
41	15001476	Nguyễn Tuấn	Hiệp	Nam	20/06/1996	15TCT-Ô	8.5	9.0	6.5
42	15000897	Lưu Vũ Anh	Quốc	Nam	07/11/1997	15TCT-Ô	6.0	10.0	9.0
43	15002142	Châu Dij	Sang	Nam	04/4/1996	15TCT-Ô	8.0	9.5	Miễn thi
44	15003354	Bùi Văn Tấn	Tài	Nam	03/4/1997	15TCT-Ô	6.0	7.0	8.0
45	15000845	Phan Trọng	Thệ	Nam	16/07/1996	15TCT-Ô	9.0	7.0	10.0
46	15001632	Lê Tấn	Tiến	Nam	05/7/1996	15TCT-Ô	4.0	9.0	7.5
47	15000668	Trần Ngọc	Tiến	Nam	28/11/1997	15TCT-Ô	5.0	8.5	7.5
48	15000941	Bùi Hữu	Toàn	Nam	21/04/1997	15TCT-Ô	5.5	6.0	6.5
49	15002584	Trần Thiện	Dũng	Nam	29/07/1995	15TCT-QTM	6.0	7.0	7.0
50	15002747	Phạm Ngọc Gia	Phú	Nam	15/10/1996	15TCT-QTM	7.5	8.5	7.5
51	15003265	Sử Khắc	Thông	Nam	11/07/1992	15TCT-QTM	8.5	9.5	7.0
52	15001782	TDESCATAMIENDO	Tuấn	Nam	22/02/1996	15TCT-QTM	V	V	V
53	15003347	Bùi Thị Kim	Nhung	Nữ	26/07/1997	15TCT-MTT	7.5	9.5	8.5
54	15000585	Nguyễn Thị Ái	Thắm	Nữ	09/9/1997	15TCT-MTT	7.5	10.0	10.0
55	15003375	Trần Nguyễn Xuân	Thảo	Nữ	03/7/1997	15TCT-MTT	7.0	10.0	8.5
56	16000745	Nguyễn Hoài	Bảo	Nam	29/03/1997	16TCT-Đ	6.5	8.0	6.0
57	16000495	Trần Tất	Đại	Nam	28/05/1997	16TCT-Đ	V	V	V
58	16003316	Bùi Hồng	Doanh	Nam	02/6/1998	16TCT-Đ	7.0	7.5	8.0
59	16003184	Trần Nhựt	Duy	Nam	16/12/1998	16TCT-Đ	6.0	9.0	7.5
60	16003252	Đỗ Văn	Hà	Nam	21/04/1996	16TCT-Đ	4.0	7.5	8.5
61	16003424	Hồ Hồng	Hải	Nam	06/4/1998	16TCT-Đ	7.5	9.0	9.5
62	16003296	Lê Ngọc	Hải	Nam	15/11/1998	16TCT-Đ	8.0	9.0	9.5
63	16001377	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	28/10/1998	16TCT-Đ	6.5	9.0	9.0
64	16001472	Nguyễn Công	Hạo	Nam	10/04/1998	16TCT-Đ	5.0	9.5	8.0
65	16002322	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hòa	Nam	29/06/1998	16TCT-Đ	6.5	9.5	3.0
66	16002211	Nguyễn Văn Quốc	Hoàng	Nam	27/08/1998	16TCT-Đ	6.0	8.5	7.5
67	16000649	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	24/05/1998	16TCT-Đ	8.0	8.5	9.0
68	16000352	Thái Gia	Hung	Nam	17/11/1997	16TCT-Đ	8.5	9.0	3.5
69	16002453	Lê Hùng Minh	Huy	Nam	09/6/1996	16TCT-Đ	9.0	7.5	7.0
70	16002108	Trần Đoàn Quang	Huy	Nam	01/1/1997	16TCT-Đ	7.5	9.5	8.0
71	16003453	Vì Đình	Khải	Nam	23/03/1997	16TCT-Đ	7.5	7.5	4.0
72	16002718	Đặng Nhật	Khánh	Nam	21/09/1998	16TCT-Đ	8.0	8.5	8.0
73	16000675	Trần Quốc	Khánh	Nam	09/5/1998	16TCT-Đ	7.5	8.0	8.5
74	16001134	Nguyễn Tiến	Lợi	Nam	13/03/1997	16TCT-Đ	5.5	9.0	8.0
75	16001271	Phạm Hoàng	Long	Nam	12/05/1998	16TCT-Đ	4.0	7.0	8.5
76	16003330	Võ Hoàng	Luân	Nam	21/09/1995	16TCT-Đ	4.0	4.5	8.5
77	16003442	Nguyễn	Mạnh	Nam	09/10/1998	16TCT-Đ	6.0	4.0	8.0
78	16002207	Nguyễn Đức	Phát	Nam	29/03/1998	16TCT-Đ	8.0	10.0	8.0
79	16003655	Cao Hồng	Phúc	Nam	24/03/1996	16TCT-Đ	6.0	6.0	6.5
80	16003581	Phạm Văn	Phúc	Nam	24/12/1996	16TCT-Đ	6.0	8.0	6.5
81	16002467	Đoàn Hữu	Tài	Nam	04/4/1998	16TCT-Đ	6.5	Miễn thi	9.0
82	16002452	Huỳnh Minh	Tâm	Nam	01/9/1998	16TCT-Đ	7.5	7.0	9.5
83	16002984	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	21/09/1998	16TCT-Đ	10.0	8.5	9.5
84	16001799	Nguyễn Ngọc	Thành	Nam	18/11/1998	16TCT-Đ	6.5	8.0	7.5
85	16003477	Nguyễn Đình	Thi	Nam	14/04/1998	16TCT-Đ	9.0	9.5	9.5
86	16000923	Huỳnh Bá	Thuần	Nam	15/02/1998	16TCT-Đ	V	V	V